

DANH MỤC
Các công trình, dự án cần định giá đất cụ thể năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
	Tổng cộng: 468 công trình, dự án		2512.21	1916.72	595.48	
1	Thành phố Lai Châu (64 công trình, dự án)		175.92	131.77	44.15	
1	Xây dựng trận địa SMPK 12,7mm trong khu vực phòng thủ thành phố Lai Châu	Xã San Thàng, Sùng Phái	0.05	0.05		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
2	Trung tâm huấn luyện dự bị động viên giai đoạn 2	P. Đông Phong	0.35	0.35		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
3	Xây dựng khu căn cứ chiến đấu thành phố	Xã San Thàng	0.20	0.20		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
4	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài-Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)	Xã San Thàng, P. Đông Phong	11.60	4.42	7.18	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
5	Đường Đinh Bộ Lĩnh	P. Đông Phong, Tân Phong	10.55	8.95	1.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
6	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)	Xã San Thàng	8.09	3.48	4.61	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
7	Tuyến đường từ QL4D đến bản Tả Chải - Trung Chải, xã Sùng Phái	Xã Sùng Phái, P Quyết Thắng, P. Quyết Tiến	9.16	8.40	0.76	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
8	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng	Các phường: Đoàn Kết, Quyết Tiến, Quyết Thắng	23.16	20.63	2.53	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
9	Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cur Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại Lộ Lê Lợi	xã Sùng Phái; P. Tân Phong	4.28	2.60	1.68	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
10	Hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố	P. Đoàn Kết, Đông Phong, Tân Phong, Quyết Thắng, xã San Thàng	14.40	12.80	1.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
11	Kênh thủy lợi Cur Nhà La đến ngã ba Nông trường	xã Sùng Phái, P. Tân Phong	0.59	0.59		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
12	Kênh thoát nước tại trung tâm bản Lùng Than, xã San Thàng	Xã San Thàng	0.05		0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
13	Hệ thống thoát nước thành phố Lai Châu (giai đoạn II)	P. Quyết Thắng, P. Quyết Tiến	2.58	1.05	1.53	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
14	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu	Xã San Thàng	8.50	5.90	2.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
15	Hồ Giang Ma	Xã San Thàng	6.48	6.42	0.06	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
16	Giám bán kính cấp điện, chống quá tải, và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA: Số 4.2, 450m2/hộ, 5.1, thành phố Lai Châu	P. Tân Phong, P. Đoàn Kết	0.10		0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
17	Cấp điện cho KDC sau TBA số 3, số 4, Hồng Thu Mông, nghĩa trang thành phố	Xã San Thàng	0.04	0.02	0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
18	Giám bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực thành phố Lai Châu và huyện Tam Đường năm 2021	Xã San Thàng, P Quyết Thắng, Quyết Tiến, Đông Phong	0.58	0.58		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
19	Dự án đường dây 220kV Phong thổ-Thơn Uyên	xã Sùng Phái, xã San Thàng	1.72	1.72		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
20	Dự án cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện tỉnh Lai Châu	xã Sùng Phái	0.08	0.08		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
21	Xây dựng trạm BTS thân thiện môi trường trên địa bàn Thành phố Lai Châu	P. Đông Phong, P. Tân Phong	0.01		0.01	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
22	Nhà văn hóa bản Sùng Chồ	Xã Sùng Phái	0.10		0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
23	Nhà văn hóa tổ dân phố số 9	P. Quyết Thắng	0.09		0.09	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
24	Nhà văn hóa bản Tả Xin Chải	P. Đông Phong	0.05		0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
25	Trường trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh Lai Châu	Xã Sùng Phái	2.48	1.68	0.80	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
26	Khu liên hợp thể thao tỉnh Lai Châu (khu B, C)	Xã San Thàng	11.88	9.96	1.92	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
27	Khu liên hợp thể thao tỉnh Lai Châu (khu A)	P. Tân Phong	0.25	0.15	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
28	San gạt mặt bằng xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 3 (Giai đoạn 2) lô 2, lô 3	P. Quyết Tiến	2.00	1.93	0.07	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
29	San gạt mặt bằng xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 3 (Giai đoạn 2) lô 4, lô 5	P. Quyết Tiến	2.00	1.93	0.07	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
30	Phát triển quỹ đất xây dựng khu dân cư đô thị mới Bắc 4D	P. Quyết Tiến	17.90	14.00	3.90	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
31	Phát triển quỹ đất để cấp TĐC và đấu giá QSD đất khu dân cư 2B, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu	P. Đông Phong	0.40		0.40	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
32	Đầu tư mặt bằng và HTKT bên đường Trần Đăng Ninh, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu	P. Đông Phong	0.96	0.96	0.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
33	Khu đô thị thiên đường Mắc ca tỉnh Lai Châu	Phường Đoàn Kết, Tân Phong	19.01	18.58	0.43	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
34	Khu đô thị trung tâm thương mại và nhà ở Lai Châu	P. Đoàn Kết	3.48		3.48	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
35	Xây dựng khu căn cứ chiến đấu thành phố (Bổ sung thêm 02 trận địa súng máy phòng không 12,7 mm tại xã San Thành thuộc khu căn cứ chiến đấu thành phố)	Xã San Thành	0.06	0.06		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
36	Phát triển quỹ đất xây dựng khu dân cư đô thị mới Bắc 4D (san gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu phía bắc QL4D thành phố Lai Châu)	P Quyết Tiến	0.15	0.07	0.08	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
37	Khu dân cư số 1 giai đoạn II, thị xã Lai Châu (Hạng mục: Kênh thoát nước)	P Đông Phong	0.03	0.01	0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
38	Xử lý, phòng ngừa, khắc phục điểm ô nhiễm môi trường theo ý kiến kiến nghị của cộng đồng dân cư tại tổ 8, phường Tân Phong	P Tân Phong	0.01		0.01	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
39	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thành, thành phố Lai Châu)	xã San Thành	2.70	1.68	1.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
40	Bố trí ổn định dân cư tập trung vùng đặc biệt khó khăn bản Sin Chải, xã Sùng Phái, thành phố Lai Châu	xã Sùng Phái	3.22	2.52	0.70	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
41	05 thửa đất VT1 bám trục đường Lê Duẩn, phường Tân Phong thành phố Lai Châu	P Tân Phong	0.06		0.06	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
42	Đầu giá quyền sử dụng đất và giao đất (phát triển quỹ đất ở khu 9 - khu dân cư số 2 phường Tân Phong (bổ sung))	P Tân Phong	0.19		0.19	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
43	Đất thương mại, dịch vụ Tổ 5	P. Tân Phong	0.56		0.56	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
44	Đầu giá đất thương mại dịch vụ (thửa đất giáp đường Võ Nguyên Giáp)	P. Quyết Thắng	1.20		1.20	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
45	Đầu giá đất thương mại dịch vụ (Thửa đất thuộc tổ 5 giáp Ban quản lý công trình giao thông (khu nhà hàng, khách sạn)	P. Tân Phong	0.24		0.24	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
46	Đầu giá đất thương mại dịch vụ (thửa đất giáp đường Lò Văn Hặc, đường Trần Văn Thọ (sau DN Quảng Ba)	P. Tân Phong	0.65		0.65	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
47	Đầu giá đất thương mại, dịch vụ (cạnh Điện lực thành phố)	P. Quyết Thắng	0.17		0.17	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
48	Đầu giá đất thương mại, dịch vụ (Trung tâm kiểm định chất lượng công trình XD - Sở Xây dựng)	P. Tân Phong	0.33		0.33	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
49	Đầu giá đất thương mại, dịch vụ (Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cũ)	P. Quyết Tiến	0.26		0.26	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
50	Đầu giá đất thương mại, dịch vụ (Cục dự trữ nhà nước khu vực Tây Bắc)	P. Đoàn Kết	0.06		0.06	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
51	Đầu giá đất thương mại, dịch vụ (Trụ sở Kho bạc cũ)	P. Đoàn Kết	0.08		0.08	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
52	Đầu giá đất thương mại, dịch vụ (Trụ sở liên cơ quan các đơn vị sự nghiệp số Tư Pháp, Thư viện tỉnh, TT phát hành sách)	P. Đoàn Kết	0.16		0.16	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
53	Đầu giá đất thương mại (Cạnh khách sạn Việt Trang)	P. Đông Phong	0.14		0.14	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
54	Đầu giá đất thương mại (Giáp đường Đặng Thai Mai, cạnh doanh nghiệp Tân Đức)	P. Đông Phong	0.17		0.17	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
55	Đầu giá đất thương mại (Gần ngã tư đi Sin Hồ, UBND thành phố cũ)	P. Đoàn Kết	0.16		0.16	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
56	Đầu giá đất thương mại dịch vụ tại tổ 9, phường Tân Phong	P. Tân Phong	0.10		0.10	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
57	Đầu giá Chợ Trung tâm Thành phố	P. Đoàn Kết	0.52		0.52	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
58	Đầu giá quyền sử dụng đất dôi dư tại các khu dân cư	P Quyết Tiến, Đông Phong	0.10		0.10	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
59	Đầu giá và giao đất khu dân cư Bắc 4D	P Quyết Tiến	1.02		1.02	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
60	Đầu giá đất dôi dư tại tổ 9	P Tân Phong	0.06		0.06	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
61	Khu đất đường Nùng Năng (chia lô 15 xuất đất ở dự kiến bán đầu giá) cuối Đại lộ Lê Lợi	P. Tân Phong	0.02		0.02	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
62	Các thửa đất còn lại dự án đường Nùng Năng - Nậm Tăm (bám mặt tiền Đại lộ Lê Lợi)	P. Tân Phong	0.05		0.05	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
63	Khu đất thuộc tổ 9 (Giáp doanh nghiệp Bảo Ân)	P. Tân Phong	0.11		0.11	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
64	Khu đất phố thương mại (7 thửa) cùng dãy nhà hàng Hoa Việt	P. Tân Phong	0.17		0.17	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
II	Huyện Tam Đường (53 công trình, dự án)		373.30	345.12	28.18	
1	Trận địa Súng máy phòng không 12,7mm. Ký hiệu: TĐPK.01	Thị trấn Tam Đường	0.20	0.20		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
2	Trụ sở công an xã Khun Há	Xã Khun Há	0.24	0.24		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
3	Trụ sở công an xã Giang Ma	Xã Giang Ma	0.17	0.17		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
4	Trụ sở công an xã Nùng Năng	Xã Nùng Năng	0.21	0.21		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
5	Trụ sở công an xã Bản Giang	Xã Bản Giang	0.22	0.22		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
6	Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu	Xã Giang Ma; xã Tà Lèng	43.85	43.44	0.41	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
7	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và chính phủ Úc tài trợ hạng mục đường giao thông	Các xã: Bản Bo; Nà Tăm; Bình Lư; Bản Hôn; Bản Giang	59.44	51.23	8.21	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
8	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và chính phủ Úc tài trợ hạng mục Xây dựng điểm tái định cư Đông Pao 2, xã Bản Hôn	Xã Bản Hôn	2.00	1.95	0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
9	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và chính phủ Úc tài trợ hạng mục Xây dựng điểm tái định cư trung tâm xã Bản Hôn	Xã Bản Hôn	1.94	1.62	0.32	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
10	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và chính phủ Úc tài trợ hạng mục Xây dựng khu tái định cư Bản Bo, xã Bản Bo	Xã Bản Hôn	3.90	3.60	0.30	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
11	Đường giao thông liên bản Sáy San 1 - Lao Tý Phùng, xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường	Xã Nùng Nàng	1.77	1.75	0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
12	Đường Hồ Thủ-Bình Lư huyện Tam Đường	Xã Bình Lư, xã Hồ Thủ, Thị trấn Tam Đường	35.58	30.49	5.09	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
13	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So). Cụ thể các hạng mục: Đường Giao thông	Xã Thèn Sin	24.08	22.06	2.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
14	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So). Cụ thể các hạng mục: Mặt bằng khu tái định cư Thèn Sin	Xã Thèn Sin	1.18	1.01	0.17	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
15	Đường nội đồng Bản Hôn 1, Bản Hôn 2, huyện Tam Đường	Xã Bản Hôn	2.60	2.60		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
16	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông khu vực cầu Chu Va Km70+500 (Đèo Ô Quý Hồ)/QL.4D, tỉnh Lai Châu	Xã Sơn Bình	1.31	1.20	0.11	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
17	Kè bảo vệ các vị trí xung yếu bờ suối Nậm Be, huyện Tam Đường	Xã Bình Lư; Thị trấn Tam Đường	11.56	6.00	5.56	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
18	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại Km76+00 và Km88+400/QL.4D, tỉnh Lai Châu	Xã Sơn Bình	0.40	0.40		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
19	Đường liên xã Khun Há - Bản Bo, huyện Tam Đường	xã Khun Há; xã Bản Bo; xã Nà Tăm	17.50	17.40	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
20	Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) - Bát Xát (tỉnh Lào Cai)	Xã Thèn Sin	28.66	26.76	1.90	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
21	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông khu vực chân đèo (Ô Quý Hồ), đoạn Km68+400 - Km68+800 QL4D, tỉnh Lai Châu	Xã Sơn Bình	0.40	0.20	0.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
22	Xử lý điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông km74+600; km75+100/QL.4D, tỉnh Lai Châu	Xã Sơn Bình	0.48	0.48		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
23	Đường từ Thị trấn Tam Đường đến đường nối thành phố Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai	Các xã Bình Lư, Bản Hôn và thị trấn Tam Đường	7.37	6.55	0.82	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
24	Nâng cấp đường trục bản Bản Hôn, xã Bản Hôn	Xã Bản Hôn	0.80	0.70	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
25	Nâng cấp đường trục bản Thăm, xã Bản Hôn	Xã Bản Hôn	0.50	0.40	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
26	Đường vào khu sản xuất chè Bản Thăm, xã Bản Hôn	Xã Bản Hôn	0.30	0.30		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
27	Đường vào hang Thần Núi, Bản Thăm	Xã Bản Hôn	0.20	0.20		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
28	Đường nội đồng bản Chăn Nuôi, xã Bản Hôn	Xã Bản Hôn	0.34	0.34		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
29	Hồ Thủy lợi Cò Lá, huyện Tam Đường (Giai đoạn II)	Thị trấn Tam Đường	2.98	2.56	0.42	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
30	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu	Xã Bản Giang	4.40	3.50	0.90	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
31	Thủy lợi Nà Khách	Xã Bản Hôn	0.02	0.02		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
32	Thủy lợi Huổi Ít 1	Xã Bản Hôn	0.02	0.02		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
33	Nhà văn hóa Bản Thăm	Xã Bản Hôn	0.04	0.04		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
34	Nhà văn hóa bản Nà Khum	Xã Bản Hôn	0.03	0.03		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
35	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA: Lũng Than, Bản Đông 2, thành phố Lai Châu	Xã Thèn Sin	0.33	0.23	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
36	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Lao Chải 2, Nhà khách, Mả Phô, Nậm Dịch và cải tạo, mở rộng phạm vi cấp điện của TBA Khu DCTT, huyện Tam Đường năm 2020	TT. Tam Đường; các xã: Tả Lèng, Khun Há, Giang Ma; Thèn sin	0.56	0.56		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
37	Đường dây 220kV Phong Thổ, Than Uyên	Thị trấn Tam Đường và các xã: Bản Bo, Nà Tăm, Bình Lư, Hồ Thủ, Giang Ma	5.36	5.36		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
38	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực Thành phố Lai Châu và huyện Tam Đường năm 2021	Các xã: Giang Ma, Bình Lư, Khun Há, Bản Hôn, Nà Tăm, Hồ Thủ, Bản Bo, Bản Giang	1.01	0.85	0.16	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
39	Nhà trực vận hành xã Bản Hôn, Bản Giang, Khun Há	Xã Bản Hôn	0.04	0.00	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
40	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Sin Hồ năm 2022	Xã Nùng Nàng	0.11	0.10	0.01	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
41	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và cải tạo đường dây 0,4kV cho các TBA khu vực thành phố Lai Châu và huyện Tam Đường năm 2022	Thị trấn Tam Đường và xã Bình Lư	0.22	0.17	0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
42	Đường dây 35kV mạch vòng Mường Khoa, huyện Tân Uyên - Nậm Pha huyện Tam Đường năm 2022	Xã Khun Há	0.07	0.06	0.01	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
43	Nhà trực vận hành cụm xã Bản Bo, Sơn Bình, Nà Tăm	Xã Bản Bo	0.12	0.04	0.08	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
44	Xây dựng Trụ sở đội truyền tải điện Tam Đường	Xã Bình Lư	0.23	0.23		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
45	Di chuyển dân cư bản Phó Hồ Thầu, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai	Xã Hồ Thầu	3.80	3.80		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
46	Sắp xếp dân cư bản Tác Tình, Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	Thị trấn Tam Đường	3.35	3.33	0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
47	Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu	Xã Nùng Nàng	7.17	7.17		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
48	Xây dựng tượng phật và chùa Linh Ứng trên núi Nùng Nàng	Xã Nùng Nàng	0.50	0.50		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
49	Thao trường tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh Lai Châu	Xã Nùng Nàng	92.28	91.73	0.55	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
50	Trụ sở làm việc thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	Thị trấn Tam Đường	2.10	1.90	0.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
51	Đầu tư xây mới, nâng cấp 03 trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Lai Châu (Dự án thuộc trung tâm y tế huyện Tam Đường)	Thị trấn Tam Đường	1.20	1.20		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
52	Đầu giá quyền sử dụng đất ở tại đô thị khu: Đường 36 m (Đoạn tiếp giáp ngã ba Quốc lộ 4D cũ đến hết địa phận thị trấn - khu đất trạm bảo vệ thực vật cũ)	Thị trấn Tam Đường	0.12		0.12	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
53	Đầu giá quyền sử dụng đất ở tại đô thị khu: Đường nội thị (Đoạn từ ngã ba Công an thị trấn đến ngã ba đường đi Bản Hôn, Khun Há - Khu trụ sở Kiểm lâm cũ)	Thị trấn Tam Đường	0.04		0.04	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
III	Huyện Tân Uyên (53 công trình, dự án)		300.52	196.29	104.23	
1	Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc vốn vay ADB và chính phủ Úc tài trợ	TT Tân Uyên, Thân Thuộc, Trung Đông, Phúc Khoa, Pắc Ta	69.33	20.65	48.68	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
2	Trường Tiểu học Trung Đông - Điểm trường trung tâm	Xã Trung Đông	0.46	0.45	0.01	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
3	Trường Mầm non xã Thân Thuộc - Điểm trường trung tâm	Xã Thân Thuộc	0.04	0.04		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
4	Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0-Km21, huyện Tân Uyên	Các xã, thị trấn	60.16	39.51	20.65	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
5	Tuyến đường vùng chè Tổ dân phố 7 đi bản Hua Chăng, thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	1.23	0.69	0.54	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
6	Nâng cấp đường QL32 - Bản Mường - Nậm Cung - Hua So	TT Tân Uyên, xã Thân Thuộc, xã Mường Khoa	15.46	7.64	7.82	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
7	Đường giao thông vùng chè	xã Mường Khoa, Phúc Khoa	1.68	0.42	1.26	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
8	Đường bờ kè Tổ dân phố 26 đi Tổ dân phố 7 thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	0.91	0.30	0.61	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
9	Đường giao thông tổ dân phố 3 thị trấn Tân Uyên đi bản Pầu Pát xã Thân Thuộc	TT Tân Uyên, Thân Thuộc	3.00	2.60	0.40	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
10	Đường giao thông Tổ dân phố 7 thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	0.65	0.13	0.52	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
11	Cầu Suối Linh: Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP)	xã Hồ Mít, xã Pắc Ta	0.92	0.51	0.41	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
12	Cầu Nậm Be, xã Phúc Khoa	Xã Phúc Khoa, Mường Khoa	1.15	0.51	0.64	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
13	Đường trung tâm xã Hồ Mít - Suối Linh A - Bản Lầu - Bản Thảo A - Thảo B - Bản K2, huyện Tân Uyên	Xã Hồ Mít, Pắc Ta	4.59	0.66	3.93	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
14	Chỉnh trang đô thị gắn với sắp xếp dân cư tại tổ dân phố 26 (bản Nà Giàng cũ), thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	0.04	0.02	0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
15	Đường phía sau chợ trung tâm thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	0.30		0.30	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
16	Chỉnh trang đô thị gắn với sắp xếp, bố trí dân cư tại Khu trung tâm hành chính huyện, huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	0.16	0.16		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
17	Đường dây 220kV Phong Thổ - Tân Uyên	Các xã, thị trấn	7.53	7.53		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
18	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Tân Uyên năm 2022	TT Tân Uyên, các xã: Pắc Ta, Nậm Sò, Nậm Cắn, Hồ Mít, Thân Thuộc, Mường Khoa, Trung Đông, Phúc Khoa	0.91	0.77	0.14	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
19	Đường dây 35kV mạch vòng Mường Khoa huyện Tân Uyên - Nậm Pha huyện Tam Đường năm 2022	Xã Mường Khoa	0.16	0.14	0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
20	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho TBA Mường Khoa 2 và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: Đội 6, CQT Tầng Đán, Thân Thuộc 3, TTHC2, Đội 3, Đội 5, CQT Đội 3, Hua Chăng, Tà Mít, huyện Tân Uyên năm 2019	TT Tân Uyên, Trung Đồng, Pắc Ta, Mường Khoa, Phúc Khoa	0.29	0.18	0.11	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
21	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Pắc Lý, CQT Thân Thuộc 1, Thanh Sơn, Bản Cà, Mường Khoa 5 và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: Hua Ngò, TDC Nà Cóc, TDC Hồ Be, huyện Tân Uyên năm 2019	TT Tân Uyên, Mường Khoa, Thân Thuộc, Tà Mít	0.40	0.32	0.08	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
22	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Mường Khoa 4, Nà Sảng, Tát Xôm 2, T1 thị trấn, Mường Khoa 7, Pắc Ta, Bản Bút, Phiêng Phát và cải tạo, mở rộng phạm vi cấp điện của các TBA: Hồ Be, Hồ Phường, Nà Cóc, Đội 24, Hồ Bon, TT hành chính 2, Khu Cơ quan, Trường cấp 3, huyện Tân Uyên năm 2020	TT Tân Uyên, Pắc Ta, Mường Khoa, Trung Đồng, Nậm Cắn, Phúc Khoa	0.97	0.97		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
23	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Tân Uyên và huyện Than Uyên năm 2021	TT Tân Uyên, Mường Khoa, Pắc Ta, Trung Đồng, Nậm Sò, Phúc Khoa	0.91	0.89	0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
24	Nhà trực vận hành điện lực cụm xã Mường Khoa	Xã Mường Khoa	0.12	0.04	0.08	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
25	Xây dựng trụ sở bưu điện huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	0.24	0.24		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
26	Sân vận động xã Nậm Sò	Xã Nậm Sò	0.34	0.34		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
27	Thu hồi đất, bồi thường GPMB xây dựng Chợ nông sản đầu mối huyện Tân Uyên	Xã Thân Thuộc	2.34	1.89	0.45	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
28	Khu đô thị mới thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên (gồm các hạng mục: công cộng, hỗn hợp, giáo dục, nhà ở liên kế, biệt thự, cây xanh, giao thông)	TT Tân Uyên	22.51	18.55	3.96	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
29	Chỉnh trang đô thị gắn với sắp xếp, bố trí dân cư tại kè chống sồi lở suối Nậm Chăng (phần hạ lưu), tổ 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	7.00	6.71	0.29	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
30	Sắp xếp dân cư bản Hua Ngò, xã Nậm Sò	Xã Nậm Sò	0.41	0.41		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
31	Xây dựng khu tổ hợp thương mại, dịch vụ và khách sạn huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	3.00	3.00		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
32	Cấp NSH cụm bản xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên	Xã Trung Đồng	0.53	0.53		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
33	Trường THCS xã Nậm Cắn	Xã Nậm Cắn	0.02	0.02		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
34	Đường tránh thị trấn Tân Uyên	Trung Đồng, thị trấn Tân Uyên	56.84	49.11	7.73	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
35	Đường giao thông vùng Quế xã Nậm Sò, ..., huyện Tân Uyên	Nậm Sò, Nậm Cắn...	5.18	5.18		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
36	Đường giao thông vùng Quế xã Tà Mít, ..., huyện Tân Uyên	Tà Mít, Nậm Cắn...	2.40	2.40		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
37	Đường giao thông vùng Quế các xã Tà Mít, Nậm Cắn, Nậm Sò, Pắc Ta, ..., huyện Tân Uyên	Các xã Tà Mít...	0.68	0.68		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
38	Đường giao thông vùng cây gỗ lớn các xã Nậm Cắn, Tà Mít, ..., huyện Tân Uyên	Các xã: Nậm Cắn, Thân Thuộc...	1.54	1.54		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
39	Đường giao thông vùng cây ăn quả xã Nậm Sò, huyện Tân Uyên	Xã Nậm Sò	4.99	4.99		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
40	Đường giao thông vùng cây ăn quả xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên	Xã Pắc Ta	2.70	2.70		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
41	Đường giao thông vùng chè xã Nậm Sò, huyện Tân Uyên	Xã Nậm Sò	5.44	5.44		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
42	Đường giao thông vùng chè thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	Thị trấn Tân Uyên	4.17	4.17		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
43	Đường giao thông vùng lúa xã Hồ Mít	Xã Hồ Mít	1.80	1.80		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
44	Đầu tư vùng trồng dược liệu quý - Hỗ trợ kinh phí cải tạo cơ sở hạ tầng tại xã Mường Khoa, Hồ Mít	Xã Nậm Cắn	1.16	1.16		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
45	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng cho các TBA khu vực huyện Tân Uyên năm 2023	Xã Mường Khoa	0.17	0.14	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
46	Nâng cấp khu văn hóa thể thao xã Mường Khoa	Xã Mường Khoa	0.19	0.16	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
47	Đặt đầu giá QSDD tại thị trấn Tân Uyên (Trụ sở công an thị trấn Tân Uyên, đường nội thị trấn Tân Uyên (đoạn tiếp giáp nhà ông Trương Văn Trung đến Trường mầm non tư thục), đường nội thị trấn Tân Uyên (đối diện trường Tiểu học số 1 thị trấn Tân Uyên và hồ khu 17 thị trấn Tân Uyên), đất trong khu vực sân vận động huyện - Đất không phải bồi thường, đền bù)	TT Tân Uyên	1.73		1.73	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD
48	Đầu giá QSDD sản xuất kinh doanh (đất đã bồi thường giải phóng mặt bằng sạch)	TT Tân Uyên	1.00		1.00	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD
49	Đầu giá QSDD tại TDP 26 thị trấn Tân Uyên (đất đã thu hồi thực hiện trung tâm hành chính huyện)	TT Tân Uyên	0.92		0.92	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
50	Đấu giá QSDĐ tại TDP 26 thị trấn Tân Uyên (Bản Nà Giàng cũ) (đất đã thu hồi thực hiện trung tâm hành chính huyện)	TT Tân Uyên	1.28		1.28	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
51	Đấu giá QSDĐ đất ở đô thị tại Chợ trung tâm thị trấn Tân Uyên, Nhà văn hóa khu 15 (cũ), thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	0.02		0.02	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
52	Đấu giá quyền sử dụng đất thương mại, dịch vụ tại TDP 2, thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	0.50		0.50	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
53	Đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích thương mại dịch vụ	Xã Nậm Sò	0.05		0.05	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
IV	Huyện Than Uyên (50 công trình, dự án)		222.81	156.57	66.23	
1	Trụ sở Công an xã Phúc Than	Xã Phúc Than	0.19	0.11	0.08	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
2	Trụ sở Công an xã Mường Than	Xã Mường Than	0.22	0.21	0.01	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
3	Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc vốn vay ADB và Chính phủ Úc tài trợ	Xã Phúc Than	36.15	11.72	24.43	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
4	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Xã Phúc Than	29.13	25.66	3.47	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
5	Mở rộng trường THCS thị trấn Than Uyên (Nhà văn hóa khu 7b cũ) thị trấn Than Uyên huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	0.06		0.06	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
6	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng trường PTDTBT THCS xã Tà Hừa, huyện Than Uyên	Xã Tà Hừa	0.30	0.30		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
7	Sửa chữa, nâng cấp và mở rộng khuôn viên Nhà văn hoá Bản Lướt xã Mường Kim huyện Than Uyên	Xã Mường Kim	0.65	0.32	0.32	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
8	Nâng cấp đường Mường Kim - Tà Mung gắn với đường sản xuất khu Nà Phạ, xã Mường Kim	Xã Mường Kim, Tà Mung	24.43	14.33	10.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
9	Đường sản xuất Huổi Bắc, xã Pha Mu	Xã Pha Mu	23.80	23.80	0.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
10	Đường nối từ QL32 (Km344+480) đi dự án chỉnh trang đô tạo quỹ đất đấu giá, tái định cư và phát triển kinh tế- xã hội khu 8 thị trấn than uyên, huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	0.10	0.06	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
11	Đường nội đồng sản xuất vùng chè bản Loong Co phày xã Mường Cang	Xã Mường Cang, xã Hua Nà	0.74	0.44	0.30	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
12	Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Xã Mường Cang, Mường Kim	5.68	4.17	1.51	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
13	Đường dây 110 Kv Phong Thổ-Than Uyên mạch 2 và đấu nối sau TBA 220kv Than Uyên (bổ sung)	Xã Phúc Than; Mường Kim	0.48	0.46	0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
14	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Bản Đông, Hua Nà và mở rộng phạm vi cấp điện cho TBA Than Uyên 2.2, huyện Than Uyên năm 2019	Thị trấn Than Uyên, Hua Nà, Mường Than	0.24	0.20	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
15	Cấp điện cho các thôn bản chưa có điện tỉnh Lai châu	TT Than Uyên, Xã Mường Than, Phúc Than	0.07	0.06	0.01	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
16	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Than Uyên 2.1, Sam Sầu, Ến Nội và cải tạo, mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA Than Uyên 1, Than Uyên 3, huyện Than Uyên năm 2020	TT Than Uyên, Phúc Than, Mường Than	0.42	0.42		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
17	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Bản Khoang, Bản Vè, Kẽm Quang, huyện Than Uyên năm 2020	Xã Mường Mít	0.15	0.15		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
18	Xuất tuyến 35kV lộ 373E29.2than uyên và cải tạo đường dây 35kV Than uyên - mường Mít	Xã Mường Mít, Phúc Than	0.36	0.36		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
19	Đường dây 110kV mạch 2 từ TBA 220kV Than Uyên-TBA 110kV Than Uyên	Xã Phúc Than	0.85	0.84	0.01	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
20	Đường dây 110KV Khao Mang - Than Uyên và mở rộng ngăn lộ tại trạm 110KV Than Uyên	Xã Phúc Than, Xã Mường Than, xã Hua Nà	16.67	16.00	0.67	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
21	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Tân Uyên và huyện Than Uyên năm 2022	Mường Kim, Mường Than, Tà Mung, Khoen On	0.44	0.44		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
22	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện khu vực huyện Than Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia, đa nối	Xã Mường Than, Mường Kim, Mường Cang	0.15	0.15		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
23	Đường dây 220Kv Phong Thổ - Than Uyên	Xã Phúc Than	0.16	0.16		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
24	Đường dây 220Kv Than Uyên - TBA 500Kv Lào Cai	Xã Phúc Than	0.82	0.82		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
25	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực than uyên năm 2022	Xã Mường kim, Phúc Than, Thị trấn Than Uyên, Hua Nà, Tà Hừa, Ta Gia, Khoen On	1.05	0.91	0.14	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
26	Nhà trực vận hành điện lực cụm xã Ta gia, Khoen On	Xã Khoen On	0.08	0.04	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
27	Nhà trực vận hành điện lực cụm xã Tà Hừa, Pha Mu	Xã Tà Hừa	0.08	0.04	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
28	Dự án xây dựng khu dân cư 5A-7B, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	33.94	29.54	4.40	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
29	Dự án chỉnh trang đô thị tạo quỹ đất đấu giá, tái định cư và phát triển kinh tế-xã hội khu 8 thị trấn Than Uyên huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	2.41	2.22	0.19	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
30	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới (tạo quỹ đất ở để đầu tư quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32), xã Mường Than, huyện Than Uyên (GD 2)	Xã Mường Than	0.28	0.26	0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
31	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất để xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đầu tư quyền sử dụng đất dọc ven QL32) đoạn từ đường vào Ến nội đến trạm xăng số 13 xã Mường Than, huyện Than Uyên	Xã Mường Than	2.23	1.97	0.26	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
32	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Tân Uyên và huyện Than Uyên năm 2021 (Bổ sung)	Mường Kim, Mường Than, Tà Mung, Khoen On	0.02		0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
33	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực than uyên năm 2022	Xã Mường kim, Phúc Than, Thị trấn Than Uyên, Hua Nà, Tà Hừa, Ta Gia, Khoen On	0.003	0.001	0.002	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
34	Hạ tầng đô thị thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	15.45	10.50	4.95	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
35	Nâng cấp đường Mường Kim - Tà Mung gắn với đường sản xuất khu Nà Phạ xã Mường Kim huyện Than Uyên (bổ sung)	Xã Mường Kim; Tà Mung	13.20	0.74	12.46	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
36	Đường giao thông vùng cây gỗ lớn các xã Mường Mít, Ta Gia	Mường Mít; Ta Gia	0.88	0.73	0.15	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
37	Đường giao thông vùng Quế các xã Mường Mít, Mường Kim, Ta Gia huyện Than Uyên	xã Mường Mít, Mường Kim, Ta Gia	0.89	0.89		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
38	Đường giao thông vùng Quế các xã Mường Kim, Ta Gia huyện Than Uyên	xã Mường Kim, Ta Gia	0.88	0.88		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
39	Đường giao thông vùng Chè xã Mường Kim, Tà Mung huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu	Mường Kim, Tà Mung	1.72	1.68	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
40	Đường giao thông vùng Chè xã Ta Gia, Khoen On huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu	Ta Gia, Khoen On	2.78	2.78		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
41	Đường giao thông vùng Chè xã Pha Mu, Tà Hừa huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu	Tà Hừa, Pha Mu	0.94	0.94		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
42	Đường sản xuất bán Noong Quài, kê sặt lờ đường Huổi Cây, xã Ta Gia, huyện Than Uyên	Ta Gia	1.10	1.10		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
43	Cải tạo nâng cấp khuôn viên hồ Giai đoạn 5; lát hành lang 1 số tuyến đường thị trấn Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	0.19	0.07	0.12	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
44	Chợ xã Tà Mung, huyện Than Uyên	Tà Mung	0.04	0.04		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
45	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới (tạo quỹ đất ở để đầu tư quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32), xã Mường Than, huyện Than Uyên (Giai đoạn 2) (Bổ sung)	xã Mường Than	0.08	0.08		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
46	Đầu tư quyền sử dụng đất ở tại nông thôn tại Trạm y tế xã Mường Kim, bản Ngà Ba, xã Mường Kim	Xã Mường Kim	0.10		0.10	Xác định giá khởi điểm để đầu tư quyền sử dụng đất
47	Dự án Chính trang đô thị khu 5A-7B, thị trấn Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	0.01		0.01	Xác định giá khởi điểm để đầu tư quyền sử dụng đất
48	Đầu tư quyền sử dụng đất ở tại đô thị tại khu 5B, thị trấn Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	0.01		0.01	Xác định giá khởi điểm để đầu tư quyền sử dụng đất
49	Đầu tư, tái định cư, giao đất có thu tiền sử dụng đất tại khu 8, thị trấn Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	0.04		0.04	Xác định giá khởi điểm để đầu tư quyền sử dụng đất
50	Đầu tư quyền sử dụng đất sản xuất kinh doanh thuộc Trụ sở Trung tâm chữa bệnh-Giáo dục- Lao động xã hội huyện Than Uyên	Xã Phúc Than	2.17		2.17	Xác định giá khởi điểm để đầu tư quyền sử dụng đất
V	Huyện Phong Thổ (45 công trình, dự án)		122.83	95.43	27.40	
1	Trụ sở làm việc công an xã Lán Nhi Thàng	Xã Lán Nhi Thàng	0.20	0.20		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
2	Xây dựng Trạm kiểm soát Biên Phòng Lùng Than	Xã Mù Sang	0.32	0.32		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
3	Xây dựng lô cốt cổ thủ và nhà bảo vệ Cùm điểm tựa phòng ngự tuyến biên giới Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Xã Hoàng Thèn	1.00	1.00		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
4	Hạ tầng thiết yếu khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng (Tuyến Km2+800 đến Km7 hạng mục Đường từ cầu Km1 đến khu vực Pô Tô)	Xã Huổi Luông	5.11	2.51	2.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
5	Cầu bản Pho (dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh LRAMP)	Xã Đào San	0.43	0.32	0.11	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
6	Cầu Thèn Thầu (dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh LRAMP)	Xã Bản Lang	0.44	0.33	0.11	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
7	Nâng cấp đường Mỏ Si San - Si Lờ Lầu, huyện Phong Thổ	Xã Mỏ Si San, Si Lờ Lầu	2.25	2.00	0.25	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
8	Nâng cấp đường tuần tra biên giới Cửa khẩu Ma Lù Thàng - Lùng Than - Vàng Ma Chải	Xã Ma Li Pho, Xã Mù Sang, xã Vàng Ma Chải	14.15	13.25	0.90	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
9	Đường từ đôn, trạm biên phòng ra mốc quốc giới phục vụ cho việc tuần tra bảo vệ mốc, huyện Phong Thổ (đoạn từ xã Tung Qua Lin - Mốc 82)	Xã Tung Qua Lin	21.20	18.70	2.50	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
10	Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè tỉnh Lai Châu (Tuyến kè bờ tả hữu suối Nậm So tại bản Vàng Pheo và bản Phiêng Đanh, xã Mường So)	Xã Mường So	6.93	4.82	2.11	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
11	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Đào San, An Bình, CQT Huổi Ёn, Hoang Thèn 1, Vàng Bó, huyện Phong Thổ năm 2020	Xã Đào San, Ma Li Pho, Mường So, Khổng Lào, Hoang Thèn, TT Phong Thổ	0.26	0.24	0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
12	Đường dây 220kV Phong Thổ - Than Uyên	Xã Lán Nhi Thàng	2.15	2.05	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
13	Đường dây 35kV Nậm Pây - Tà Ghènh, tạo mạch vòng lộ 375 E29.4 với lộ 373 E29.4	TT Phong Thổ	0.19	0.16	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
14	Nâng cấp, mở rộng khuôn viên nhà văn hóa xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ	Xã Khổng Lào	0.07	0.07		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
15	Trạm y tế xã Nậm Xe	Xã Nậm Xe	0.26	0.22	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
16	Nhà lớp học MN + TH bán Hồng Thu Mán xã Lán Nhi Thàng	Xã Lán Nhi Thàng	0.32	0.32		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
17	Khu dân cư Mường So	Xã Mường So	13.00	11.45	1.55	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
18	Trụ sở làm việc Công an xã Bàn Lang	Xã Bàn Lang	0.15	0.15		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
19	Trụ sở làm việc Công an xã Huổi Luông	Xã Huổi Luông	0.01	0.01		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
20	Trụ sở làm việc Công an xã Ma Li Pho	Xã Ma Li Pho	0.17	0.17		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
21	Trụ sở làm việc Công an xã Mỏ Si San	Xã Mỏ Si San	0.12	0.12		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
22	Trụ sở làm việc Công an xã Nậm Xe	Xã Nậm Xe	0.11	0.06	0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
23	Trụ sở làm việc Công an xã Vàng Ma Chải	Xã Vàng Ma Chải	0.11	0.04	0.07	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
24	Trụ sở làm việc Công an xã Sin Suối Hồ	Xã Sin Suối Hồ	0.12		0.12	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
25	Trụ sở làm việc Công an xã Tung Qua Lin	Xã Tung Qua Lin	0.10	0.10		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
26	Xây dựng chốt dân quân thường trực xã Ma Li Pho	Xã Ma Li Pho	1.00	1.00		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
27	Xử lý điểm nguy cơ mất an toàn giao thông đoạn Km4+400 - Km4+800 QL4D, tỉnh Lai Châu	Thị trấn Phong Thổ	0.65	0.26	0.39	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
28	Nâng cấp đường Nậm Xe - Sin Suối Hồ (Giai đoạn 2)	Xã Sin Suối Hồ	5.59	0.49	5.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
29	Đường giao thông từ trung tâm huyện Phong Thổ đến cầu Phiêng Đanh	Thị trấn Phong Thổ, xã Mường So	15.64	12.53	3.11	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
30	Cải tạo, nâng cấp đường vào Đồn biên phòng Vàng Ma Chải và trung tâm xã Vàng Ma Chải	Xã: Vàng Ma Chải, Pa Vây Sừ	14.59	11.32	3.27	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
31	Xây dựng nhà văn hóa bán Vàng Pheo, xã Mường So	Xã Mường So	0.13	0.05	0.09	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
32	Xây dựng cơ sở vật chất trường PTDTBT Tiểu học Lán Nhi Thàng	Xã Lán Nhi Thàng	0.15	0.11	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
33	Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Lán Nhi Thàng	Xã Lán Nhi Thàng	0.08	0.08	0.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
34	Trạm Y tế xã Bàn Lang	Xã Bàn Lang	0.50	0.50		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
35	Bố trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai bản Căn Cầu, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Xã Sin Suối Hồ	7.13	6.69	0.43	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
36	Điểm sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ sảy ra thiên tai xã Bàn Lang	Xã Bàn Lang	4.09	3.80	0.29	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
37	Đầu giá đất ở xã Đào San tại vị trí trường học cũ	Xã Đào San	0.20		0.20	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD
38	Đầu giá đất ở xã Sin Suối Hồ	Xã Sin Suối Hồ	0.14		0.14	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD
39	San gạt mặt bằng tạo quỹ đất đầu giá quyền sử dụng đất khu vực trung tâm xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ	Xã Huổi Luông	1.25		1.25	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD
40	Đầu giá đất ở thị trấn (đất phân lô tại 03 TDP: Hòa Bình, Hữu Nghị, Pa So)	TT. Phong Thổ	0.44		0.44	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD
41	Đầu giá đất ở xã Ma Li Pho (Đối diện Đồn biên phòng)	Xã Ma Li Pho	0.29		0.29	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD
42	Đầu giá đất ở xã Khổng Lào tại vị trí trạm y tế cũ	Xã Khổng Lào	0.06		0.06	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD
43	Đầu giá đất thương mại dịch vụ TDP Hữu Nghị		0.36		0.36	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD
44	Đầu giá đất ở tại nông thôn	Xã Huổi Luông	1.35		1.35	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD
45	Đầu giá đất thương mại, dịch vụ tại thị trấn Phong Thổ	Thị trấn Phong Thổ	0.03		0.03	Xác định giá khởi điểm để đầu giá QSDD
VI	Huyện Sin Hồ (89 công trình, dự án)		561.51	332.18	229.33	
1	Thao trường huấn luyện	Xã Sà Dề Phìn	9.00	9.00		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
2	Xây dựng cơ sở làm việc Công an huyện Sin Hồ thuộc Công an tỉnh Lai Châu	TT Sin Hồ	2.00	1.97	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
3	Trụ sở làm việc Công an xã Nậm Hãn	Xã Nậm Hãn	0.20	0.20		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
4	Đường Noong Hèo - Ngải Thầu - Nậm Mạ	Noong Hèo, Cấn Co, Nậm Mạ	34.00	17.20	16.80	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
5	Đường liên bản Thành Chử xã Tủa Sin Chải	Xã Tủa Sin Chải	37.00	27.40	9.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
6	Đường từ trung tâm xã đến bản Phi Ên	Xã Tủa Sin Chải; Xã Chấn Nưa	40.00	27.40	12.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
7	Đường từ bản Hồng Thứ Háng Lia đến bản Tia Chỉ Lư	Xã Tủa Sin Chải; Xã Làng Mỏ	38.00	25.40	12.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
8	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm tái định cư các xã: Nậm Cha, Cấn Co, Noong Hèo, Nậm Mạ huyện Sin Hồ	Các xã: Nậm Cha, Cấn Co, Noong Hèo, Nậm Mạ	34.00	17.20	16.80	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
9	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm tái định cư các xã: Nậm Cha, Nậm Hãn, Nậm Mạ huyện Sin Hồ	Các xã: Nậm Cha; Nậm Hãn; Nậm Mạ	74.64	18.96	55.68	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
10	Đường ra biên giới đoạn từ bản Pho I - Nậm Tẩn Mông - Mốc 56 huyện Sin Hồ	Xã Pa Tẩn	30.85	16.70	14.15	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
11	Đường Nậm Tẩn - Chiềng Lồng, xã Nậm Cha huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Xã Nậm Tẩn; Nậm Cha	14.00	9.00	5.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
12	Nâng cấp đường Lao Lử Đê - Nậm Tẩn, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Xã Nậm Tẩn; Tả Ngáo	15.35	10.50	4.85	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
13	Đường Sông Đà - Huổi Pha xã Nậm Hãn, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Hãn	12.60	9.80	2.80	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
14	Đường Nậm Pành – Nậm Cuối – Chấm Đanh, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Cuối	12.50	11.50	1.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
15	Dự án đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu điểm tái định cư các xã: Cấn Co, Lùng Thàng, Pa Khóa, Noong Hèo, Nậm Cuối huyện Sin Hồ; các xã Lê Lợi, Nậm Háng, Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn; thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường; thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ	Các xã: Cấn Co, Lùng Thàng, Pa Khóa, Noong Hèo, Nậm Cuối huyện Sin Hồ	12.50	11.50	1.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
16	Đường từ Bản ha Vu Chử đến bản Thà Giàng Phô	Xã Tủa Sin Chải	9.00	7.20	1.80	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
17	Đường Noong Hèo, Nậm Coóng, Nậm Cuối huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Xã Noong Hèo; Nậm Cuối	7.50	5.00	2.50	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
18	Đường Ha Vu Chử - Chinh Chu Phìn xã Tủa Sin Chải	Xã Tủa Sin Chải, Chấn Nưa	7.00	5.20	1.80	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
19	Đường nối các điểm dân cư khu TDC Nậm Mạ, xã Nậm Mạ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Xã Nậm Mạ	2.00	1.00	1.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
20	Đường Co Săn - Pá Hãn xã Nậm Hãn, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Hãn	3.50	2.50	1.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
21	Đường Co Săn - Pá Pha xã Nậm Hãn, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Hãn	1.80	1.20	0.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
22	Kè chống xói lở bờ suối Hoàng Hồ, bảo vệ khu dân cư và đất nông nghiệp thị trấn Sin Hồ	TT Sin Hồ	16.24	9.71	6.53	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
23	Nước sinh hoạt số 01 (giai đoạn I) khu tái định cư Nậm Mạ, xã Nậm Mạ, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Mạ	1.00	0.75	0.25	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
24	Nước sinh hoạt bản Thành Chử, xã Tủa Sin Chải, huyện Sin Hồ	Xã Tủa Sin Chải	0.45	0.40	0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
25	Nước sinh hoạt bản Huổi Lá cụm điểm dân cư Huổi Pha, xã Nậm Hãn, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Hãn	0.75	0.55	0.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
26	Nước sinh hoạt điểm dân cư Phiêng Ốt, xã Nậm Tẩn, huyện Sin Hồ	xã Nậm Tẩn	0.65	0.45	0.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
27	Nước sinh hoạt số 02 khu tái định cư Nậm Mạ xã Nậm Mạ, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Mạ	0.80	0.60	0.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
28	Nước sinh hoạt cụm điểm Chiềng Lồng khu tái định cư Nậm Cha, xã Nậm Cha, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Cha	0.45	0.35	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
29	Nâng cấp, sửa chữa thủy lợi Nậm Cọ, xã Nậm Cuối	Xã Nậm Cuối	1.35	1.20	0.15	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
30	Thủy lợi Huổi Hin Lạp, xã Nậm Cuối	Xã Nậm Cuối	1.20	0.90	0.30	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
31	Thủy lợi bản Cại	Xã Chấn Nưa	0.90	0.70	0.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
32	Dự án sửa chữa, Nâng cấp các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt thuộc các khu điểm tái định cư các xã: Nậm Hãn, Nậm Mạ, Pa Khóa, Nậm Cha, Nậm Tẩn, Tủa Sin Chải huyện Sin Hồ; các xã: Nậm Manh, Nậm Háng, Lê Lợi huyện Nậm Nhùn; Thị trấn Phong Thổ huyện Phong Thổ	Các xã: Nậm Hãn, Nậm Mạ, Pa Khóa, Nậm Cha, Nậm Tẩn, Tủa Sin Chải huyện Sin Hồ	3.30	2.50	0.80	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
33	Trạm y tế xã Cấn Co	Xã Cấn Co	0.25	0.25		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
34	Xây dựng nhà bảo tồn văn hóa dân tộc Lự	Xã Nậm Tăm	0.20	0.20		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
35	Cấp điện cho nhóm hộ di chuyển khỏi vùng có nguy cơ sạt lở bản Nậm Tân Xá	Xã Pa Tần	0.03	0.03		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
36	Công trình: Lắp đặt thử nghiệm MBA tự ngẫu cho lưới điện trung áp năm 2018 (vị trí 01-02 NR Pu Sam Cáp- Nậm Hân Lộ 372 E29.1	Xã Noong Hèo	0.07	0.07		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
37	Công trình: Lắp đặt thử nghiệm MBA tự ngẫu cho lưới điện trung áp năm 2018 (vị trí 127-128 ĐZ Phong Thổ - Si Lờ Lầu lộ 317E29.4; Vị trí 321- 322 Phong Thổ -Sin Hồ lộ 375E29.4; vị trí 60-61 Phin Hồ - Nậm Tăm lộ 375 E29.4)	Các xã: Tả Ngáo; Lũng Thàng	0.12	0.12		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
38	Cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện tinh Lai Châu	Các xã: Hồng Thu, Phin Hồ, Tả Phìn, Sà Dề Phìn, Phăng Sô Lin, Tủa Sin Chải, Nậm Tăm, Nậm Cha, Pu Sam Cáp, Tả Ngáo, Pa Tần, Làng Mỏ, Nậm Hân, Lũng Thàng, Ma Quai, Nậm Hân, Chăn Nưa	3.03	2.43	0.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
39	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: UB xã Noong Hèo, Pu Sam Cáp, Tả Cù Phìn, Sù Tông, Chăn Nưa 2, Sà Dề Phìn, UB xã Phin Hồ, Hồng Thu	Các xã: Noong Hèo, Pu Sam Cáp, Làng Mỏ, Tả Phìn, Chăn Nưa, Sà Dề Phìn, Phin Hồ, Hồng Thu	1.01	1.01		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
40	Chống quá tải và mở rộng phạm vi cấp điện các TBA Thị trấn và các TBA Chăn Nưa 2, Tả Phìn, Nậm Há, Nậm Mạ 1, Nậm Hân huyện Sin Hồ	Các xã: Chăn Nưa; Tả Phìn; Nậm Mạ; Nậm Hân; Noong Hèo	0.81	0.71	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
41	Cải tạo và CQT các TBA Mao Sa Phìn, Sin Hồ 3, UB xã Noong Hèo, Phăng Sô Lin - huyện Sin Hồ	Các xã: Noong Hèo; Sà Dề Phìn; Phăng Sô Lin và TT Sin Hồ	0.72	0.60	0.12	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
42	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA: Pa Tần 1; Pa Tần 4; Vàng Khon, huyện Phong Thổ	Xã Pa Tần	0.18	0.15	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
43	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Phong Thổ và huyện Sin Hồ năm 2021	Các xã: Làng Mỏ, Nậm Hân, Nậm Cha, Nậm Tăm, Tả Ngáo; TT Sin Hồ	1.17	1.05	0.12	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
44	Bố trí dân cư tập trung ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao điểm bản Hua Cuối	Xã Nậm Cuối	12.70	12.50	0.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
45	Hạ tầng sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai bản Nậm Kinh, xã Căn Co, huyện Sin Hồ	Xã Căn Co	5.20	4.80	0.40	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
46	Đường xuống bến Huổi Lá, xã Nậm Hân, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Hân	0.42	0.12	0.30	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
47	Đường xuống bến Huổi Pha 1, 2, xã Nậm Hân, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Hân	1.13	0.34	0.79	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
48	Đường giao thông Ngải San - Tả San, xã Làng Mỏ, huyện Sin Hồ	Xã Làng Mỏ	7.70	4.20	3.50	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
49	Đường đến bản Xã Chải 1, xã Hồng Thu, huyện Sin Hồ	Xã Hồng Thu	1.27	0.41	0.86	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
50	Đường TT xã đến bản Hồng Ngải (đi qua đường nối QL 32), xã Pa Khóa, huyện Sin Hồ	Xã Pa Khóa	0.45	0.10	0.35	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
51	Nâng cấp đường Nậm Há-Nậm Béo, xã Pu Sam Cáp, huyện Sin Hồ	Xã Pu Sam Cáp	6.00	3.00	3.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
52	Đường vào bản Ngải San, xã Làng Mỏ, huyện Sin Hồ	Xã Làng Mỏ	3.03	3.00	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
53	Đường từ Nậm Ngập đến Seo Phìn, xã Nậm Cha, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Cha	5.20	4.30	0.90	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
54	Đường từ tỉnh lộ 129 - Căn Tỷ 2 - Căn Tỷ 1, xã Ma Quai, huyện Sin Hồ	Xã Ma Quai	8.00	4.50	3.50	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
55	Đường Huổi Lá - Quỳnh Nhai, xã Nậm Hân, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Hân	2.26	2.22	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
56	Cầu Treo Na Sái - Nậm Há, xã Noong Hèo, huyện Sin Hồ	Xã Noong Hèo	0.75	0.50	0.25	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
57	Đường Dền Thàng - Nậm Pè, xã Nậm Cha, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Cha, Tả Ngáo	7.70	5.00	2.70	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
58	Đường Nội đồng Sáng Tùng - Nậm Khăm, xã Tả Ngáo, huyện Sin Hồ	Xã Tả Ngáo	5.90	3.30	2.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
59	Nâng cấp đường tỉnh lộ 129, đoạn tuyến từ Km 52 đến Km 54 + 282 - Khách sạn Thanh Bình	Các xã: Phăng Sô Lin; Thị trấn Sin Hồ	0.60	0.57	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
60	Đường từ bản Nậm Tân Mông 1 đến bản Lũng Thàng, xã Pa Tần, huyện Sin Hồ	Xã Pa Tần	10.30	0.15	10.15	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
61	Đường Ngã ba Nậm Ngá đến trung tâm xã Nậm Hân	Xã Noong Hèo, Căn Co, Nậm Hân	11.36	6.40	4.96	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
62	Kiên cố hóa đường đến trung tâm xã Căn Co, Nậm Cuối	Xã Căn Co, Nậm Cuối	7.10	4.00	3.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
63	Nâng cấp đường từ tỉnh lộ 129 đến TT xã Tả Phìn	Xã Tả Phìn	2.10	1.20	0.90	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
64	Nâng cấp đường từ tỉnh lộ 128 đến TT xã Sà Dề Phìn	Xã Sà Dề Phìn	1.60	0.80	0.80	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
65	Đường đến bản Pho 2	Xã Pa Tần	0.70	0.40	0.30	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
66	Nâng cấp đường trung tâm xã đến bản Nậm Kinh	Xã Nậm Tăm	0.32	0.16	0.16	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
67	Đường đến bản Tia Khí	Xã Tủa Sín Chải; Xã Chăn Nưa	7.50	4.00	3.50	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
68	Đường nội bản Nậm Tần Xá	Xã Pa Tần	2.40	1.20	1.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
69	Thủy lợi bản Lồng Thăng, xã Pa Tần, huyện Sin Hồ	Xã Pa Tần	0.70	0.70		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
70	Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS xã Căn Co	Xã Căn Co	1.00		1.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
71	Trường tiểu học Làng Mỏ	Xã Làng Mỏ	0.08	0.04	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
72	Trường THCS Nậm Cuối	Xã Nậm Cuối	0.07	0.04	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
73	Trạm y tế xã Nậm Cha, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Cha	0.12	0.12		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
74	Trạm y tế xã Noong Hèo, huyện Sin Hồ	Xã Noong Hèo	0.16	0.16		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
75	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Sin Hồ năm 2022	Các xã: Lũng Thăng, Phăng Sô Lin, Ma Quai, Nậm Cuối và TT Sin Hồ	0.65	0.55	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
76	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: UB Làng Mỏ, Chăn Nưa 1, Tả Ngáo, Sin Hồ 1, huyện Sin Hồ	Các xã: Làng Mỏ, Chăn Nưa, Tả Ngáo và TT Sin Hồ	0.50	0.42	0.08	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
77	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: Nậm Cuối, TT Nậm Tăm, Nậm Mạ 1 và cấp điện cho mô đồng Nậm Cha, huyện Sin Hồ	Các xã: Nậm Cuối, Nậm Tăm, Nậm Mạ, Nậm Cha	0.50	0.42	0.08	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
78	Nhà trực vận hành cụm xã Noong Hèo - Điện Lực Sin Hồ - Công ty Điện lực Lai Châu	Xã Noong Hèo	0.05		0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
79	Nhà trực vận hành cụm xã Chăn Nưa	Xã Chăn Nưa	0.05		0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
80	Nhà trực vận hành cụm xã Pa Tần, Huổi Luông	Xã Pa Tần	0.05		0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
81	Xây dựng mới ĐZ35kV Chăn Nưa - Pá Bon	Xã Chăn Nưa, xã Sả Dề Phìn, xã Tả Phìn	0.13	0.12	0.01	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
82	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng, cải tạo đường dây 0,4kV cho các TBA khu vực huyện Sin Hồ năm 2023	Thị trấn Sin Hồ và các xã: Phìn Hồ, Căn Co, Nậm Cuối, Lũng Thăng	0.20	0.16	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
83	Điện sinh hoạt bản Pa Phang 1, xã Phìn Hồ, huyện Sin Hồ	Xã Phìn Hồ	0.70	0.11	0.59	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
84	Điện sinh hoạt bản Nậm Tần Xá, xã Pa Tần, huyện Sin Hồ	Xã Pa Tần	0.70	0.11	0.59	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
85	Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư bản Huổi Pha, xã Nậm Hăn, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Hăn	2.60	1.50	1.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
86	Đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Chăn Nưa	Xã Chăn Nưa	0.26		0.26	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
87	Đấu giá đất thương nghiệp tại xã Pa Tần	Xã Pa Tần	0.08		0.08	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
88	Mặt bằng kê để đầu tư vào đấu giá đất (150 - 200 lô)	Xã Pa Tần	8.50		8.50	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
89	Đấu giá quyền sử dụng đất tại TT Sin Hồ	TT Sin Hồ	0.60		0.60	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
VII	Huyện Nậm Nhùn (55 công trình, dự án)		275.01	234.23	40.78	
1	Trận địa Pháo Phòng không 37mm -1 bảo vệ Nhà máy thủy điện Lai Châu (PPK22)	Xã Nậm Manh, Thị trấn Nậm Nhùn	4.00	4.00		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
2	Trụ sở làm việc Công an xã Nậm Chà	Xã Nậm Chà	0.31	0.31		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
3	Trụ sở làm việc Công an xã Nậm Manh	Xã Nậm Manh	0.14	0.12	0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
4	Trụ sở làm việc công an xã Hua Bum	Xã Hua Bum	0.10		0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
5	Trụ sở làm việc công an xã Nậm Ban	Xã Nậm Ban	0.11	0.11		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
6	Đường Pá Bon - Ma Sang	Xã Nậm Pi, Nậm Hàng	57.50	56.80	0.70	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
7	Đường Nậm Pi - Pè Ngải	Xã Nậm Pi	54.70	53.90	0.80	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
8	Đường giao thông đến bản Nậm Vạc 1	Xã Trung Chải	8.00	6.00	2.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
9	Nâng cấp đường giao thông từ đèo cao su (Ao Trâu) đến bản Nậm Nỏ 2	Xã Trung Chải	5.00	3.90	1.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
10	Nâng cấp, mở rộng đường từ trung tâm xã Nậm Ban đi Nậm Nổ 1 - Ao Trâu, xã Trung Chải	Xã Nậm Ban	14.20	7.70	6.50	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
11	Sửa chữa, nâng cấp các công trình Giao thông thuộc các khu điểm tái định cư các xã: Cấn Co, Lũng Thàng, Noong Hèo, Nậm Cuối, Huyện Sin Hồ; các xã Lê Lợi, Nậm Hàng, Nậm Manh, huyện nậm Nhùn; Thị trấn Tam Đường huyện Tam Đường, Thị Trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ	Các xã: Lê Lợi, Nậm Hàng, Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn	3.30	3.30		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
12	Nâng cấp tuyến đường từ đồn Biên phòng Hua Bum ra khu vực mốc số 52, huyện Nậm Nhùn; Đường ra biên giới đoạn từ bản Tả Bạ - khu vực mốc 34, huyện Mường Tè	Xã Hua Bum, xã Nậm Ban, xã Trung Chải	22.44	22.44		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
13	Nâng cấp đường giao thông từ bản Lồng Ngải đến bản Nậm Lay xã Nậm Hàng	Xã Nậm Hàng, Hua Bum	6.50	5.00	1.50	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
14	Đường đi khu sản xuất bản Táng Ngá, xã Nậm Chà	Xã Nậm Chà	10.50	8.30	2.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
15	Đường vào khu sản xuất và bãi chăn thả gia súc tập trung xã Mường Mỏ	Xã Mường Mỏ	10.90	8.30	2.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
16	Sửa chữa, cải tạo tuyến đường vào bản Nậm Pi, xã Pú Đao	Xã Pú Đao, Nậm Pi	3.40	3.10	0.30	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
17	Nâng cấp, cứng hóa tuyến đường từ trung tâm xã Pú Đao đến bản Nậm Đắc- Nậm Doong - Khu du lịch Pú Đao	Xã Pú Đao, Nậm Hàng	11.30	8.80	2.50	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
18	Hạ tầng kỹ thuật trung tâm xã Nậm Pi	Xã Nậm Pi	2.60	2.00	0.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
19	Đường giao thông đi khu sản xuất bản Nậm Nhùn	Thị trấn Nậm Nhùn, xã Nậm Hàng	5.90	4.90	1.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
20	Nâng cấp, mở rộng bến dò trung tâm xã Mường Mỏ	Xã Mường Mỏ	1.70	1.70		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
21	Nâng cấp đường giao thông bản Pá Đôn xã Nậm Pi đến bản Lồng Ngải xã Nậm Hàng	Các xã: Nậm Pi, Nậm Hàng, Hua Bum	1.29	1.24	0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
22	Đường giao thông vùng Quế xã Nậm Chà	Xã Nậm Chà	3.90	3.90		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
23	Thủy lợi bản Nậm Cười	Xã Hua Bum	1.40	1.40		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
24	Thủy lợi bản Nậm Tàng	Xã Hua Bum	1.20	1.20		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
25	Dự án sửa chữa, Nâng cấp các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt thuộc các khu điểm tái định cư các xã: Nậm Hăn, Nậm Mạ, Pa Khóa, Nậm Cha, Nậm Tăm, Tủa Sin Chải huyện Sin Hồ; các xã: Nậm Manh, Nậm Hàng, Lê Lợi huyện Nậm Nhùn; Thị trấn Phong Thổ huyện Phong Thổ	các xã: Nậm Manh, Nậm Hàng, Lê Lợi huyện Nậm Nhùn	1.50	1.50		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
26	Thủy lợi Nậm Pang, xã Nậm Manh	Xã Nậm Manh	0.65	0.60	0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
27	Bổ sung cơ sở vật chất trường Mầm non xã Nậm Pi	Xã Nậm Pi	0.32	0.10	0.22	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
28	Bổ sung cơ sở vật chất trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Pú Đao, huyện Nậm Nhùn	Xã Pú Đao	0.45	0.25	0.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
29	Trạm y tế xã Nậm Pi, huyện Nậm Nhùn	Xã Nậm Pi	0.24		0.24	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
30	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Nậm Nhùn và huyện Mường Tè năm 2021	Các xã Pú Đao, Nậm Chà, Nậm Hàng, Trung Chải và TT Nậm Nhùn	1.79	1.69	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
31	Cải tạo mạch vòng Chấn Nua- Pú Đao nối lộ 372-E29.3 và 375-E29.4	Các xã: Lê Lợi, xã Pú Đao	0.30	0.30		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
32	Cấp điện cho thôn bản chưa có điện tỉnh Lai Châu	X. Nậm Ban, Trung Chải, Mường Mỏ, Nậm Manh, Nậm Chà, Lê Lợi	1.48	1.04	0.44	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
33	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Nậm Nhùn - Mường Tè năm 2022	Thị trấn Nậm Nhùn, Mường Mỏ, Nậm Ban, Nậm Chà	0.52	0.44	0.08	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
34	Nhà trực vận hành điện lực cụm xã Mường Mỏ, Nậm Chà	Xã Mường Mỏ	0.10	0.05	0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
35	Nhà trực vận hành điện lực cụm xã Nậm Ban, Trung Chải, Hua Bum, Nậm Pi	Xã Trung Chải	0.10	0.05	0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
36	Nhà trực vận hành cụm xã Lê Lợi, xã Pú Đao - Điện lực Nậm Nhùn - Công ty Điện lực Lai Châu	Xã Lê Lợi	0.10	0.05	0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
37	Cấp điện nông thôn từ điện lưới quốc gia đến bản Nậm Pi xã Pú Đao	Xã Pú Đao	1.30	1.10	0.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
38	Cấp điện nông thôn từ điện lưới quốc gia đến các bản thuộc xã Nậm Hàng (Nậm Cây, Lồng Ngải, Nậm Lay)	Xã Nậm Hàng	4.10	3.10	1.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
39	Sắp xếp ổn định dân cư bản Ma Sang, xã Nậm Pi	Xã Nậm Pi, Nậm Hàng	6.00	6.00		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
40	Sắp xếp ổn định dân cư bản Huổi Van, xã Nậm Hàng	Xã Nậm Hàng	4.60	4.46	0.14	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
41	Giám bán kinh cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng, cải tạo đường dây 0,4kV cho các TBA khu vực huyện Nậm Nhùn năm 2023	Thị trấn Nậm Nhùn và các xã: Nậm Manh, Nậm Hàng, Nậm Pi, Pú Dao, Hua Bum	0.53	0.44	0.09	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
42	Đường dây 35kV Pa Tần - Trung Chải, tạo mạch vòng lộ 373 E29.4 với lộ 371 E29.3	Xã Trung Trãi, xã Nậm Ban	0.31	0.30	0.01	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
43	Xây dựng mới ĐZ35kV Chân Nưa - Pá Bon	Xã Nậm Pi	0.19	0.18	0.01	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
44	Hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện Nậm Nhùn (GDIII)	Thị trấn Nậm Nhùn	4.40	2.00	2.40	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
45	Trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm huyện	Thị trấn Nậm Nhùn	0.40		0.40	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
46	Trụ sở làm việc xã Nậm Pi, huyện Nậm Nhùn	Xã Nậm Pi	0.36	0.16	0.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
47	Trụ sở làm việc xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn	Xã Nậm Ban	2.00	2.00		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
48	Đất ở nông thôn tại xã Mường Mò đối với các thửa đất dự án di dân tái định cư dự án thủy điện Lai Châu thuộc các bản: Mường Mò, Bản Giảng, Bản Cang, Nậm Hải	Xã Mường Mò	2.70		2.70	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
49	Khu hạ tầng kỹ thuật giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn (Khu quy hoạch Trung tâm y tế cũ)	Thị trấn Nậm Nhùn	2.72		2.72	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
50	Khu hạ tầng kỹ thuật giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn tại vị trí đường Lê Hồng Phong và đường Lê Duẩn	Thị trấn Nậm Nhùn	0.65		0.65	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
51	Khu đất ở đô thị dọc đường Tôn Thất Tùng (từ quán Quý Trúc đến mặt bằng Sông Đà 7, thị trấn Nậm Nhùn)	Thị trấn Nậm Nhùn	1.82		1.82	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
52	Khu hạ tầng kỹ thuật giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn (Các vị trí nằm xen kẽ tại các trục đường: Trường Chinh, Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh)	Thị trấn Nậm Nhùn	0.07		0.07	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
53	Khu đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đối với lô đất đường Sông Đà (thuộc lô 8 tại Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh)	Thị trấn Nậm Nhùn	3.80		3.80	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
54	Đất thương mại dịch vụ lô đất DV01 Đường Lê Thái Tô (Giáp cầu Nậm Bắc)	Thị trấn Nậm Nhùn	1.00		1.00	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
55	Khu đấu giá đất thương mại dịch vụ	Thị trấn Nậm Nhùn	0.12		0.12	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ
VIII	Huyện Mường Tè (59 công trình, dự án)		480.31	425.13	55.18	
1	Trường bản Ban chỉ huy quân sự huyện Mường Tè	Xã Nậm Khao	13.80	13.80		
2	Cụm điểm tựa phòng ngự tuyến biên giới của dB2/eBB880/Bộ CHQS tỉnh Lai Châu	Xã Ka Lăng	10.03	10.03		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
3	Trụ sở làm việc công an xã Ka Lăng	Xã Ka Lăng	0.05	0.01	0.04	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
4	Trụ sở làm việc công an xã Pa Ủ	Xã Pa Ủ	0.15	0.12	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
5	Trụ sở làm việc công an xã Pa Vệ Sủ	Xã Pa Vệ Sủ	0.02		0.02	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
6	Trụ sở làm việc công an xã Tá Bạ	Xã Tá Bạ	0.13		0.13	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
7	Trụ sở làm việc công an xã Thu Lũm	Xã Thu Lũm	0.13	0.13		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
8	Trạm Kiểm lâm xã Tà Tổng	Xã Tà Tổng	0.20	0.20		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
9	Nâng cấp đường đi bản Pa Thắng, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè	Bản Thu Lũm, Bản Pa Thắng	8.35	7.80	0.55	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
10	Mặt đường, thoát nước đường giao thông đến điểm định canh định cư Xé Ma, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè	Bản Xé Ma	9.40	8.90	0.50	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
11	Nâng cấp tuyến đường từ đồn biên phòng Hua Bum ra mốc 52, huyện Nậm Nhùn; đường ra biên giới đoạn từ bản Tá Bạ - khu vực mốc 34, huyện Mường Tè	Bản Lê Giảng, Bản Là Si	22.79	22.79		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
12	Mặt đường, thoát nước đường giao thông đến điểm định canh định cư Tá Pa - Lê Giảng, xã Tá Bạ, huyện Mường Tè	Bản Tá Bạ, bản Lê Giảng	1.49	0.19	1.30	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
13	Đường giao thông liên vùng Pa Vệ Sủ - Pa Ủ, huyện Mường Tè	Bản Sín Chải C, Bản Hà Si	49.00	48.00	1.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
14	Nâng cấp đường Sín Chải A-B, xã Pa Vệ Sủ	Bản Sín Chải A, B	1.74	1.47	0.27	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
15	Nâng cấp đường giao thông Nậm Lăn - Mốc 17	Bản Hà Kho	1.93	1.58	0.35	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
16	Nâng cấp đường giao thông Ka Lăng - Là Si, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè	Bản Là Si	1.20		1.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
17	Kè bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè tỉnh Lai Châu (Tuyến kè Thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè)	TT Mường Tè	8.28	5.99	2.29	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
18	Kè chống sạt lở suối Pắc Pá, xã Vàng San, huyện Mường Tè	Bản Pắc Pá	11.40	7.80	3.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
19	Nâng cấp hệ thống nước sạch thị trấn Mường Tè	Bản Nậm Cầu	2.60	1.57	1.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
20	Xây dựng các công trình cấp trừ nước Lục Khu tỉnh Cao Bằng; vùng cao núi đá Hà Giang và huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Bản Giàng Ly Cha, Tà Tổng, Cô Lô Hồ, Cao Chải	3.11	2.91	0.20	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
21	Đường dây 110kv từ TBA 220kv Mường Tè - TBA 110kv Mường Tè	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mường Tè	2.00	2.00		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
22	Đường dây 220kv Pắc Ma - Mường Tè	Các xã: Mường Tè, Nậm Khao, Bum Tờ, Bum Nưa, Vàng San và Thị trấn Mường Tè	29.52	29.52		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
23	Nhà trực vận hành cụm xã Ka Lăng, Thu Lùm - Điện lực Mường Tè - công ty Điện lực Lai Châu	Xã Ka Lăng	0.08		0.08	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
24	Nhà trực vận hành cụm xã Mường Tè, Mù Cà, Pa Ủ - Điện lực Mường Tè - công ty Điện lực Lai Châu	Xã Mường Tè	0.09		0.09	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
25	Hạ Tầng kỹ thuật khối cơ quan, khu dân cư, khu công cộng thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	Thị trấn Mường Tè	20.00		20.00	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
26	Sắp xếp ổn định dân cư 2 xã Tà Tổng và Mù Cà, huyện Mường Tè (Trong đó: ONT:3,84 ha; DHT 65,16 ha; DGD 0,2 ha; DVH 0,1 ha; DGT 64,86 ha)	Các xã: Tà Tổng; Mù Cà	41.71	41.54	0.17	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
27	Dự án sắp xếp ổn định các điểm dân cư Mò Lò, Sa Thành, xã Mù Cà; điểm Nậm Kha Á, Pà Khả, U Na 1-2, Tia Ma Mù, Pa Tét, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè (Trong đó: ONT 14,40 ha; DHT 42,6 ha; (DGD 0,50 ha; DVH 0,25 ha; DGT 41,85))	Tà Tổng, Mù Cà	22.32	9.50	12.82	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
28	Di chuyển Ban CHQS huyện Mường Tè/Bộ CHQS tỉnh Lai Châu	Thị trấn Mường Tè	6.53	6.53		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
29	Cơ sở làm việc Công an huyện Mường Tè thuộc Công an tỉnh Lai Châu	Thị trấn Mường Tè	0.05	0.05		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
30	Đường giao thông liên vùng từ bản Mò Chi - bản Cờ Lò, xã Pa Ủ - bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè.	Các xã Pa Ủ, Nậm Khao, Mường Tè	51.81	51.51	0.30	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
31	Đường giao thông vùng Quế các xã Bum Tờ, Can Hồ, huyện Mường Tè (vùng quế trồng mới, Nhân dân trồng)	Các xã Bum Tờ, Can Hồ	3.03	3.00	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
32	Đường giao thông vùng Quế các xã Bum Tờ, Can Hồ, huyện Mường Tè (vùng quế đã trồng, Nhân dân trồng)	Các xã Bum Tờ, Can Hồ	5.48	5.45	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
33	Nâng cấp đường giao thông Lô Mế, Lê Giảng, Là Pê 1,2; trung tâm xã Tả Bạ	Xã Ka Lăng, xã Tả Bạ	20.00	19.60	0.40	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
34	Cứng hóa đường giao thông Km 13 - bản Pa Thắng - TT xã Thu Lùm	Xã Thu Lùm	21.10	20.50	0.60	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
35	Đường giao thông đến bản A Mế	Xã Tà Tổng	7.60	7.50	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
36	Cứng hóa đường từ các bản Nhóm Pồ - Vạ Pù đến trung tâm xã Tả Bạ	Xã Tả Bạ	16.45	16.10	0.35	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
37	Nâng cấp đường giao thông đến bản A Mạ xã Pa Vệ Sù	Xã Pa Vệ Sù	1.55	1.50	0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
38	Cứng hóa đường từ các bản Sín Chải A +B, Chà Gá đến trung tâm xã Pa Vệ Sù	Xã Pa Vệ Sù	19.60	19.50	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
39	Cứng hóa đường từ các bản Xá Hồ, Pa Ủ, Hà Xi đến trung tâm xã Pa Ủ	Xã Pa Ủ	17.35	17.00	0.35	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
40	Đường đến điểm ĐCĐC Suối Voi, xã Can Hồ, huyện Mường Tè	Xã Can Hồ	7.23	7.15	0.08	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
41	Nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi nhỏ, xã Pa Ủ	Xã Pa Ủ	0.35	0.30	0.05	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
42	Kè bảo vệ khu dân cư bản Nậm Cùm	Xã Bum Nưa	2.10	1.60	0.50	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
43	Trường PTDTBT THCS Pa Ủ huyện Mường Tè	Xã Pa Ủ	1.36	1.36		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
44	Xây dựng sân thể thao trung tâm xã Can Hồ	Xã Can Hồ	0.70	0.70		Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
45	Cấp điện nông thôn đến các bản Các xã Tà Tổng (A Mế); Pa Vệ Sù (Chà Gá, Sín Chải C); Mù Cà (Mò Su); Tả Pạ (Lá Si; Vạ Pù)	Các xã Tà Tổng, Pa Vệ Sù, Mù Cà, Tả Bạ	4.40	4.10	0.30	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
46	Cấp điện nông thôn từ điện lưới quốc gia bản (A Chè, Suối Voi, Nậm Phìn, Cờ Lò) thuộc các xã, huyện Mường Tè	Các xã Thu Lùm, Can Hồ, Nậm Khao, Pa Ủ	4.40	4.10	0.30	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
47	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng đường dây 0,4kV cho các TBA khu vực huyện Mường Tè năm 2023	Xã Thu Lùm, xã Can Hồ, xã Bum Nưa	0.31	0.28	0.03	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
48	Sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới bản A Chè, xã Thu Lùm, huyện Mường Tè	Xã Thu Lùm	2.77	2.67	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
49	Sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai bản Chà Di, xã Bum Tờ huyện Mường Tè	Xã Bum Tờ	10.20	10.10	0.10	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
50	Đầu tư cơ sở hạ tầng bản Nậm Suồng, xã Vàng San, huyện Mường Tè	Xã Vàng San	8.81	8.68	0.13	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
51	Đất ở thị trấn Mường Tè Khu 7	Thị trấn Mường Tè	2.40		2.40	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng	Diện tích thu hồi chia theo nhóm đất (ha)		Mục đích xác định giá đất
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
52	Tạo quỹ đất để đấu giá QSDD ở đô thị (trường mầm non khu 7)	Thị trấn Mương Tè	0.03		0.03	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
53	Tạo quỹ đất để đấu giá QSDD ở đô thị (phòng công thương cũ khu 7)	Thị trấn Mương Tè	0.07		0.07	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
54	Tạo quỹ đất để đấu giá QSDD ở đô thị (trường mầm non khu 9)	Thị trấn Mương Tè	0.05		0.05	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
55	Tạo quỹ đất để đấu giá QSDD ở đô thị (trường mầm non khu 3)	Thị trấn Mương Tè	0.03		0.03	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
56	Đấu giá quyền sử dụng đất ở nông thôn (các thửa đất còn lại sau đấu giá)	Các xã	0.44		0.44	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
57	Đấu giá đất thương mại dịch vụ tại thị trấn Mương Tè	Thị trấn Mương Tè	0.04		0.04	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
58	Đất thương mại dịch vụ (bám đường 32 m) thị trấn Mương Tè	Thị trấn Mương Tè	2.30		2.30	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD
59	Tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất thương mại dịch vụ (khu vực đầu Cầu Nậm Cầu mới giáp đường 32m)	Thị trấn Mương Tè	0.25		0.25	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDD